

Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Tuyết L (M), sinh năm 1985.

HKTT: ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú tại: ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Dương Văn H (Đ), sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Tuyết L và anh Dương Văn H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 25/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: cháu Dương Thị Minh T, sinh ngày 19/5/2016.

Chị Hồ Thị Tuyết L có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Thị

Minh T. Ghi nhận chị Hồ Thị Tuyết L tự nguyện không yêu cầu anh Dương Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dương Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Hồ Thị Tuyết L đồng ý nộp. Số tiền án phí chị L phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006519 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị L được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã M, huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi